

Bản án số: 27/2024/DS-ST
Ngày: 24/6/2024
(V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD- TỈNH BL

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong và ông Lâm Thái Hiệp

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29A/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần KL

Địa chỉ: số 40 – 42 – 44 PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh KG.

Địa chỉ liên hệ: khu nhà phố 6D, TTTM huyện HD, tỉnh BL

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Trung K, chức vụ phó Giám đốc phòng giao dịch HD (theo giấy ủy quyền số 4408/QĐ-NHKL ngày 09/11/2023).

Bị đơn: Anh Trần Oanh L, sinh năm 1978

Chị Nguyễn Thị BC, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: ấp N Ô, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh BL

(Ông K có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh L và chị BC vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/12/2023, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL trình bày: Vào ngày 19/9/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần KL (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) phòng giao dịch HD, tỉnh BL có cho anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC vay số tiền theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1476709/HĐTD – CC

ngày 19/9/2023 với số tiền gốc là 35.000.000 đồng, mục đích vay là mua bán cà phê, thời hạn vay là 180 ngày, ngày đến hạn trả nợ là 18/3/2024, lãi suất trong hạn là 17%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức thanh toán là trả lãi và gốc hàng ngày, tài sản cầm cố để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nêu trên là xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE. Giấy chứng nhận đăng ký số 012441, biển số 94F1- 111.00, số khung 4616EY394462, số máy 4F6E – 5094483 giấy đăng ký do chị Nguyễn Thị BC đứng tên. Theo hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1476710/HĐTD – CC ngày 19/9/2023 vay số tiền gốc là 15.000.000 đồng, mục đích vay là mua bán cà phê, thời hạn vay là 180 ngày đến hạn trả nợ là 18/3/2024, lãi suất trong hạn là 17%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức thanh toán là trả lãi và gốc hàng ngày. Tuy nhiên, đến thời hạn thanh toán hợp đồng, mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở cũng như tạo thời gian cho anh L và chị BC thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng anh L và chị BC vẫn không thực hiện đúng cam kết.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1476709/HĐTD – CC ngày 19/9/2023 với số tiền là 39.210.442 đồng (trong đó tiền gốc là 34.027.850 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.852.850 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.329.742 đồng tính đến ngày 24/6/2024) và hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A1476710/HĐTD – CC ngày 19/9/2023 với số tiền là 16.804.588 đồng (trong đó tiền gốc là 14.583.400 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.222.725 đồng, tiền lãi quá hạn là 998.463 đồng tính đến ngày 24/6/2024) và lãi suất của số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong. Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC: Mặc dù anh L và chị BC đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L và chị BC vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh L và chị BC theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc anh Trần Oanh L và

chị Nguyễn Thị BC cùng có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1476709/HĐTD – CC ngày 19/9/2023 với số tiền là 39.210.442 đồng (trong đó tiền gốc là 34.027.850 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.852.850 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.329.742 đồng tính đến ngày 24/6/2024) và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1476710/HĐTD – CC ngày 19/9/2023 với số tiền là 16.804.588 đồng (trong đó tiền gốc là 14.583.400 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.222.725 đồng, tiền lãi quá hạn là 998.463 đồng tính đến ngày 24/6/2024) Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần KL đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.317.000 đồng ngày 05/01/2024 theo biên lai thu số 0007442 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC cùng phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.800.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bị đơn anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC có hộ khẩu thường trú tại huyện HD, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Ông Lâm Trung K có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lâm Trung K.

Anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh L và chị BC vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần KL khởi kiện yêu cầu anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng thương mại cổ phần KL có cung cấp hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1476709/HĐTD – CC ngày 19/9/2023 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1476710/HĐTD – CC ngày 19/9/2023 có chữ ký của anh L và chị BC, có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Ngan Dừa, huyện HD, tỉnh BL.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch vay tiền giữa Ngân hàng thương mại cổ phần KL với anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Xét thấy, do trong quá trình vay gốc anh L và chị BC không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký kết, nên việc Ngân hàng thương mại cổ phần KL khởi kiện yêu cầu anh L và chị BC thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC. Buộc anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC cùng có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP KL đối với hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1476709/HĐTD – CC ngày 19/9/2023 với số tiền là 39.210.442 đồng (trong đó tiền gốc là 34.027.850 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.852.850 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.329.742 đồng tính đến ngày 24/6/2024) và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1476710/HĐTD – CC ngày 19/9/2023 với số tiền là 16.804.588 đồng (trong đó tiền gốc là 14.583.400 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.222.725 đồng, tiền lãi quá hạn là 998.463 đồng tính đến ngày 24/6/2024). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần KL đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.317.000 đồng ngày 05/01/2024 theo biên lai thu số 0007442 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC cùng phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.800.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC về việc tranh hợp đồng tín dụng.

2/. Buộc anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC cùng có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP KL đối với hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1476709/HĐTD – CC ngày 19/9/2023 với số tiền là 39.210.442 đồng (trong đó tiền gốc là 34.027.850 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.852.850 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.329.742 đồng tính đến ngày 24/6/2024) và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1476710/HĐTD – CC ngày 19/9/2023 với số tiền là 16.804.588 đồng (trong đó tiền gốc là 14.583.400 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.222.725 đồng, tiền lãi quá hạn là 998.463 đồng tính đến ngày 24/6/2024). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần KL đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.317.000 đồng ngày 05/01/2024 theo biên lai thu số 0007442 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC cùng phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.800.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL, anh Trần Oanh L và chị Nguyễn Thị BC được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

